



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2021 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	21T4-CCK; CKC; CTM	0714001350	1	38	Vẽ kỹ thuật	3	05/07/2022	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-CCK; CKC; CTM	0714001350	2	38	Vẽ kỹ thuật	3	05/07/2022	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
3	21T4-CCK; CKC; CTM	0714001350	3	38	Vẽ kỹ thuật	3	05/07/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
4	21T4-CCK; CKC; CTM	0714001350	4	38	Vẽ kỹ thuật	3	05/07/2022	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
5	21T4-KML; VSL	0714002204	1	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
6	21T4-KML; VSL	0714002204	2	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
7	21T4-KML; VSL	0714002204	3	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
8	21T4-KML; VSL	0714002204	4	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
9	21T4-QLH	0714002282		18	Văn hóa Việt Nam	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 04
10	21T4-CNM	0714002078		33	Mỹ thuật trang phục	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05
11	21T4-QDL	0714002528		30	Nghiệp vụ thanh toán	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 01
12	21T4-LGT	0714002020		34	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	3	05/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 02
13	21T4-NHQ	0714003034		19	Độc hiểu Tiếng Hàn	3	05/07/2022	60	13H00	Tự luận	C3.3 - 03
14	21T4-NTN	0714003049		8	Độc hiểu Tiếng Nhật	3	05/07/2022	60	13H00	Tự luận	
15	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	1	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
16	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	2	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
17	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	3	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 01
18	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	4	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
19	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	5	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
20	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	6	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
21	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	7	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 02
22	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	8	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 03
23	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	9	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 04
24	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	10	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 05
25	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	11	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 01
26	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	12	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 02
27	21T4-ANM; CMT; ĐHD; LTM; THU; TKW; QTM	0714002901	13	38	Kỹ thuật lập trình	3	05/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 03
28	21T4-QDL; QLH	0714002540		38	Địa Lý 1	3	05/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
									14/14		
61	21T4-NNA	0714002557	1	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	5	07/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
62	21T4-NNA	0714002557	2	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	5	07/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
63	21T4-NNA	0714002557	3	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	5	07/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
23	21T4-QKS	0714002281	1	38	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	5	07/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
24	21T4-QKS	0714002281	2	38	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	5	07/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
27	21T4-QNH; QDL	0714002529	1	38	Giao tiếp trong du lịch	5	07/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
28	21T4-QNH; QDL	0714002529	2	38	Giao tiếp trong du lịch	5	07/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
25	21T4-QKS	0714002530	1	38	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	5	07/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
26	21T4-QKS	0714002530	2	38	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	5	07/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 02
31	21T4-QTD	0714001728	1	38	Quản trị văn phòng	5	07/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
32	21T4-QTD	0714001728	2	38	Quản trị văn phòng	5	07/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
33	21T4-KTD	0714002080	1	38	Soạn thảo văn bản	5	07/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
34	21T4-KTD	0714002080	2	38	Soạn thảo văn bản	5	07/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
									7/6		
1	21T4-	0714001981	1	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	21T4-	0714001981	2	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	21T4-	0714001981	3	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	21T4-	0714001981	4	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	21T4-	0714001981	5	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
6	21T4-	0714001981	6	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
7	21T4-	0714001981	7	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
8	21T4-	0714001981	8	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
9	21T4-	0714001981	9	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
10	21T4-	0714001981	10	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
11	21T4-	0714001981	11	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
12	21T4-	0714001981	12	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
13	21T4-	0714001981	13	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
14	21T4-	0714001981	14	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
15	21T4-	0714001981	15	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
16	21T4-	0714001981	16	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
17	21T4-	0714001981	17	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
18	21T4-	0714001981	18	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
19	21T4-	0714001981	19	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
20	21T4-	0714001981	20	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
21	21T4-	0714001981	21	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
22	21T4-	0714001981	22	38	Giáo dục chính trị	6	08/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
1	21T4-QDL; QLH	0714002539	1	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-QDL; QLH	0714002539	2	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4-	0714001349	1	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21T4-	0714001349	2	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	21T4-	0714001349	3	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	21T4-	0714001349	4	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
7	21T4-	0714001349	5	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
8	21T4-	0714001349	6	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
9	21T4-	0714001349	7	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
10	21T4-	0714001349	8	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
11	21T4-	0714001349	9	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
12	21T4-	0714001349	10	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
13	21T4-	0714001349	11	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
14	21T4-	0714001349	12	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
15	21T4-	0714001349	13	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 03
16	21T4-	0714001349	14	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
17	21T4-	0714001349	15	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
18	21T4-	0714001349	16	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
19	21T4-	0714001349	17	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
20	21T4-	0714001349	18	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
21	21T4-	0714001349	19	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 04
22	21T4-	0714001349	20	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
23	21T4-	0714001349	21	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 02
24	21T4-	0714001349	22	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 03
25	21T4-	0714001349	23	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
26	21T4-	0714001349	24	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
27	21T4-	0714001349	25	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
28	21T4-	0714001349	26	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
29	21T4-	0714001349	27	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
30	21T4-	0714001349	28	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
31	21T4-	0714001349	29	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
32	21T4-	0714001349	30	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
33	21T4-	0714001349	31	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
34	21T4-	0714001349	32	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
35	21T4-	0714001349	33	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 04
36	21T4-	0714001349	34	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
37	21T4-	0714001349	35	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
38	21T4-	0714001349	36	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 04
39	21T4-	0714001349	37	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
40	21T4-	0714001349	38	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 01
41	21T4-	0714001349	39	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
42	21T4-	0714001349	40	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
43	21T4-	0714001349	41	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
44	21T4-	0714001349	42	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 01
45	21T4-	0714001349	43	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 02
46	21T4-	0714001349	44	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 03
47	21T4-	0714001349	45	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 04
48	21T4-	0714001349	46	38	Toán 2	3	12/07/2022	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 05
1	21T4-QDL; QLH	0714002541	1	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-QDL; QLH	0714002541	2	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4-	0714000453	1	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	21T4-	0714000453	2	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	21T4-	0714000453	3	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	21T4-	0714000453	4	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	21T4-	0714000453	5	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	21T4-	0714000453	6	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
9	21T4-	0714000453	7	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
10	21T4-	0714000453	8	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
11	21T4-	0714000453	9	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
12	21T4-	0714000453	10	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
13	21T4-	0714000453	11	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
14	21T4-	0714000453	12	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
15	21T4-	0714000453	13	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
16	21T4-	0714000453	14	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
17	21T4-	0714000453	15	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
18	21T4-	0714000453	16	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
19	21T4-	0714000453	17	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
20	21T4-	0714000453	18	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
21	21T4-	0714000453	19	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
22	21T4-	0714000453	20	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
23	21T4-	0714000453	21	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
24	21T4-	0714000453	22	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
25	21T4-	0714000453	23	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
26	21T4-	0714000453	24	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
27	21T4-	0714000453	25	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
28	21T4-	0714000453	26	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
29	21T4-	0714000453	27	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
30	21T4-	0714000453	28	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
31	21T4-	0714000453	29	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
32	21T4-	0714000453	30	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
33	21T4-	0714000453	31	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
34	21T4-	0714000453	32	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
35	21T4-	0714000453	33	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
36	21T4-	0714000453	34	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
37	21T4-	0714000453	35	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
38	21T4-	0714000453	36	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
39	21T4-	0714000453	37	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
40	21T4-	0714000453	38	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
41	21T4-	0714000453	39	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
42	21T4-	0714000453	40	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
43	21T4-	0714000453	41	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
44	21T4-	0714000453	42	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
45	21T4-	0714000453	43	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
46	21T4-	0714000453	44	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
47	21T4-	0714000453	45	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
48	21T4-	0714000453	46	38	Vật Lý 1	6	15/07/2022	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
Các môn văn đáp											
1	21T4-CKC1	0714000479		40	Ngữ Văn 2	2	20/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-CCK1	0714000479		36	Ngữ Văn 2	2	20/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-VSL1	0714000479		36	Ngữ Văn 2	2	20/06/2022		13H00	Vấn đáp	
4	21T4-TKW1	0714000479		37	Ngữ Văn 2	2	20/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-CNÔ4	0714000479		43	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-KTD1	0714000479		65	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-CCK2	0714000479		37	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		07H30	Vấn đáp	
4	21T4-QTM2	0714000479		33	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		07H30	Vấn đáp	
5	21T4-ĐCN1	0714000479		50	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		13H00	Vấn đáp	
6	21T4-QTD1	0714000479		43	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		13H00	Vấn đáp	
7	21T4-TKĐ2	0714000479		50	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		13H00	Vấn đáp	
8	21T4-QTD2	0714000479		37	Ngữ Văn 2	3	21/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-CNÔ1	0714000479		58	Ngữ Văn 2	4	22/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-LGT1; TCD1	0714000479		64	Ngữ Văn 2	4	22/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-KML1	0714000479		35	Ngữ Văn 2	4	22/06/2022		07H30	Vấn đáp	
4	21T4-KLB2	0714000479		35	Ngữ Văn 2	4	22/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-CNÔ2	0714000479		57	Ngữ Văn 2	5	23/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-ĐHD1	0714000479		59	Ngữ Văn 2	5	23/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-ĐĐT1	0714000479		65	Ngữ Văn 2	5	23/06/2022		13H00	Vấn đáp	
4	21T4-CNÔ3	0714000479		55	Ngữ Văn 2	5	23/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-ANM1	0714000479		38	Ngữ Văn 2	6	24/06/2022		07H30	Vấn đáp	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	21T4-QNH1	0714000479		33	Ngữ Văn 2	6	24/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-QKS1	0714000479		38	Ngữ Văn 2	6	24/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-KML2	0714000479		34	Ngữ Văn 2	7	25/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-TMD1	0714000479		47	Ngữ Văn 2	7	25/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-CMT1	0714000479		56	Ngữ Văn 2	2	27/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-NNA1	0714000479		49	Ngữ Văn 2	2	27/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-CNM1; KXD1	0714000479		51	Ngữ Văn 2	2	27/06/2022		13H00	Vấn đáp	
4	21T4-NNA2	0714000479		40	Ngữ Văn 2	2	27/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-NHQ1; NTN1	0714000479		26	Ngữ Văn 2	3	28/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-TKD1	0714000479		50	Ngữ Văn 2	3	28/06/2022		13H00	Vấn đáp	
3	21T4-QTM1	0714000479		33	Ngữ Văn 2	3	28/06/2022		13H00	Vấn đáp	
2	21T4-QKS2	0714000479		36	Ngữ Văn 2	4	29/06/2022		07H30	Vấn đáp	
3	21T4-VSL2	0714000479		36	Ngữ Văn 2	4	29/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-CĐT1	0714000479		55	Ngữ Văn 2	5	30/06/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-LTM1	0714000479		62	Ngữ Văn 2	5	30/06/2022		13H00	Vấn đáp	
3	21T4-TĐH1; CTM1	0714000479		63	Ngữ Văn 2	5	30/06/2022		13H00	Vấn đáp	
4	21T4-QDL1; QLH1	0714002542		44	Ngữ Văn 2	5	30/06/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-LTM2	0714000479		60	Ngữ Văn 2	6	01/07/2022		07H30	Vấn đáp	
2	21T4-LTM3	0714000479		59	Ngữ Văn 2	6	01/07/2022		13H00	Vấn đáp	
3	21T4-THU1	0714000479		50	Ngữ Văn 2	6	01/07/2022		13H00	Vấn đáp	
4	21T4-TKD3	0714000479		45	Ngữ Văn 2	6	01/07/2022		13H00	Vấn đáp	
1	21T4-KLB1	0714000479		36	Ngữ Văn 2	7	02/07/2022		07H30	Vấn đáp	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
Khoa CNTT											
1	21T4-TKĐ	0714002070	1	30	Tin học	7	09/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
2	21T4-TKĐ	0714002070	2	30	Tin học	7	09/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
3	21T4-TKĐ	0714002070	3	30	Tin học	7	09/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	E3 - 02
4	21T4-TKĐ	0714002070	4	30	Tin học	7	09/07/2022	90	13H00	Trên máy tính	F1.2 - 04

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCL